

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỈNH KIÊN GIANG HIỆN NAY: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Tóm tắt: Hoạt động giáo dục của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang nói riêng thể hiện đa dạng trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, có thể quy vào hai lĩnh vực nhìn từ phía đối tượng được giáo dục. Đó là giáo dục tăng ni và giáo dục người dân (chủ yếu là thanh, thiếu niên). Ở mỗi lĩnh vực lại có các hình thức giáo dục/đào tạo khác nhau. Với tăng ni là giáo dục về nội điển và ngoại điển tại các cơ sở đào tạo theo các cấp học do Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang mở. Với giáo dục người dân là các cấp học phổ thông và dạy nghề được tổ chức tại cơ sở do Giáo hội Phật giáo tỉnh mở hoặc có thể gửi đi học tại các cơ sở giáo dục quốc dân. Phật giáo ở tỉnh Kiên Giang có nhiều hệ phái, như: Bắc truyền/Bắc tông; Nam truyền/Nam tông/Theravada (trong đó có Nam tông Khmer và Nam tông Kinh); Khất sĩ; và Phật giáo của người Hoa. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến hoạt động giáo dục của Phật giáo Bắc truyền/Bắc tông thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang.

Từ khóa: Giáo dục; Phật giáo Bắc truyền; tỉnh Kiên Giang.

1. Khái lược về Phật giáo Bắc tông ở tỉnh Kiên Giang

Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang hiện nay có các tông phái của Phật giáo, như: Bắc tông, Nam tông Khmer, Nam tông Kinh, Khất sĩ, và một bộ phận Phật giáo của người Hoa. Trong quá trình tồn tại và

* Bộ môn Tôn giáo học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Ngày nhận bài: 21/4/2020; Ngày biên tập: 04/5/2020; Duyệt đăng: 24/5/2020.

phát triển, Phật giáo ở Kiên Giang không chỉ là sự “truyền thừa” trong các tông phái mà còn có “kế thừa” giữa các tông phái vì có những tông phái theo thời gian không có chư tăng kế thế. Vì vậy, một số chùa ở tông phái này phải chuyển qua các tông phái khác “kế thừa”, ví dụ, một số chùa do một số tổ chức của Tăng già Phật giáo Việt Nam xây dựng, như: chùa Lục Hòa tăng (khai sơn năm 1925 tại xã Mông Thọ A, huyện Châu Thành), chùa Hội Phật học Nam Việt (khai sơn năm 1958, sau đổi thành chùa Đông Hải ở thị xã Thạch Đông A, huyện Tân Hiệp), hoặc một số cơ sở thờ tự của một số tôn giáo nội sinh, như: Minh Sư đạo, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật hội Việt Nam, Tứ Ân Hiếu Nghĩa vì những lý do khác nhau cũng được chuyển qua cho Phật giáo Bắc tông; hoặc như chùa Phật Lớn (Thiên Trúc Tự) dưới chân núi Đề Liên thuộc thị xã Hà Tiên được xem là ngôi chùa lớn thứ hai của Phật giáo Nam tông và được suy đoán từng là nơi cư trú và tu tập của chư tăng Nam tông Khmer hồi thế kỷ 17. Về sau vì nhiều lý do khác nhau, chùa được chuyển qua sự quản lý của Phật giáo Bắc tông. Từ năm 1960, Đại đức Pháp Kiên được hai vợ chồng cư sĩ Huỳnh Văn Mít, Nguyễn Thị Sảnh trước đó trông nom chùa và trú ngụ tại chùa, thỉnh về giao chùa. Đại đức tổ chức tu niệm, sinh hoạt lễ hội theo truyền thống hệ phái Theravada (Nam tông Kinh)¹. Trong số các ngôi chùa chuyển qua sự “kế thừa” của tông phái khác, cũng có thể kể đến trường hợp chùa Hải Sơn (tục gọi là chùa Hang) ở chân núi An Hải Sơn thuộc xã An Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Theo sách *Lược sử những ngôi chùa ở Kiên Giang* thì ngôi chùa này thuở sơ khai do các nhà sư người Xiêm và ngư dân đến đây khẩn hoang lập nghiệp dựng nên. Năm 1774, các nhà sư Xiêm rút về nước. Thấy ngôi chùa bị bỏ hoang, người dân địa phương đã thỉnh nhà sư người Khmer đến trụ trì. Từ năm 1800 đến nay, trụ trì chùa Hang là các nhà sư người Việt. Vị sư trụ trì hiện nay là Đại đức Thích Minh Nhẫn. Điểm đặc biệt ở chùa Hang là hệ thống tượng thờ ở đây mang phong cách Nam tông rõ nét, nhưng chùa Hang hiện nay có thể được coi là ngôi chùa thuộc Bắc tông vì nơi chính điện bài trí tượng *Phật nghìn tay nghìn mắt*².

Có thể nói, các ngôi chùa Phật giáo Bắc tông được xây dựng sớm nhất ở Kiên Giang thuộc về Mạc Cửu, khi ông cùng gia đình và thuộc hạ không thần phục nhà Thanh đến đây làm ăn, sinh sống tại Hà Tiên ngày nay. Năm 1708, Mạc Cửu xin thần phục chúa Nguyễn Phúc Chu và được chấp thuận, chuẩn ban làm Tổng binh trấn Hà Tiên³. Ngôi chùa đầu tiên Mạc Cửu xây để làm nơi cho mẹ đệ tu hành là chùa Tam Bảo khi người mẹ quy y với Hòa thượng Ấn Hạ, thuộc dòng thiền Lâm Tế thứ 35. Hòa thượng Ấn Hạ cũng là vị khai nguyên cho Phật giáo Hà Tiên. Năm 1811, vua Gia Long cho người về tái thiết Hà Tiên, người dân dựng lại chùa và được vua sắc phong nên chùa có tên gọi Sắc Tứ Tam Bảo. Đến nay, chùa Sắc Tứ Tam Bảo Hà Tiên đã trải qua 18 đời trụ trì. Trụ trì hiện nay là Ni sư Thích nữ Như Hải (từ năm 1974); Ni sư cũng là Phó Trưởng ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Kiên Giang.

Cũng tại Hà Tiên, sau chùa Sắc Tứ Tam Bảo là chùa Phù Dung, tên chùa trước đây là Phù Cừ An Tự, khai sơn năm 1750. Chùa do Tổng trấn Hà Tiên Mạc Thiên Tích xây dựng cho người vợ thứ là Thứ Cơ (thê danh Nguyễn Thị Xuân) hiệu là Từ Thanh Thục Nhơn ở tu. Chùa trải qua các kỳ hưng, phế và các hòa thượng, chư tăng kế thế trụ trì. Năm 1910, Hòa thượng Hoằng Đạo (thê danh Ngô Văn Thiên) thuộc dòng Lâm Tế Gia Phổ đời thứ 39, là đệ tử của Hòa thượng Nhất Thừa được cử đến trụ trì Phù Cừ An Tự. Trong thời gian trụ trì tại đây (1910-1939), Hòa thượng Hoằng Đạo đã cho xây dựng lại Phù Cừ An Tự theo dáng vẻ ngày nay và đổi tên là chùa Phù Dung⁴.

Tại Thành phố Rạch Giá, có một ngôi chùa nổi tiếng thuộc Bắc tông, cũng có tên gọi là Sắc Tứ Tam Bảo. Chùa từng được các nhà sư yêu nước, như: Trí Thiên, Thiện Chiếu, Thiện Ân sử dụng làm: trụ sở Hội Phật học Kiên Tế, Tạp chí Tiến Hóa, nơi cất giấu vũ khí chuẩn bị cho cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ, đầu mối liên lạc giữa Xứ ủy Nam Kỳ và Tỉnh ủy Rạch Giá. Khởi thủy, ngôi chùa này do bà Dương Thị Oán, người Rạch Giá dựng nên để tu hành. Theo nhà văn Sơn Nam trong *Hồi ký* (Tập 1: Từ U Minh đến Cần Thơ), bà Oán đã

dâng cho Nguyễn Phúc Ánh những cuộn tơ tằm để làm quai chèo thuyền vượt biển khi bị quân Tây Sơn truy đuổi năm 1783. Khi Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi vua, muốn trả ơn bà nhưng bà từ chối. Nhớ ơn xưa, vua Gia Long đã sắc tứ ngôi chùa do bà lập. Năm 1915, Hòa thượng Thích Trí Thiên (được Phật tử cung thỉnh về trụ trì chùa từ năm 1913) đã vận động Phật tử xây dựng lại ngôi chùa và đổi tên là chùa Tam Bảo. Sau khi Hòa thượng Trí Thiên và sư Thiện Ân bị thực dân Pháp bắt năm 1941 vì liên quan đến cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ, chùa bị đóng cửa, không ai được lui tới. Sau Cách mạng tháng Tám, chùa được mở cửa trở lại. Từ năm 1951 đến năm 1980, Hội Phật học Nam Việt tỉnh Kiên Giang tiếp quản chùa và đặt trụ sở ở đây. Từ năm 1957 đến năm 1995, các đời trụ trì là Thượng tọa Tâm Chơn (1957-1962), Hòa thượng Bồn Châu (1962-1970), Hòa thượng Thiện đạo (1970-1974), Hòa thượng Bồn Châu (1974-1995). Hòa thượng Bồn Châu thuộc dòng Lâm Tế chánh tông đời thứ 40. Sau khi Hòa thượng Bồn Châu viên tịch, Đại đức Thiện Chơn là vị trụ trì kế tiếp từ năm 1995 đến nay. Năm 1988, chùa Sắc Tứ Tam Bảo Kiên Giang được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia⁵.

Khái quát lịch sử một số ngôi chùa Phật giáo Bắc tông ở Kiên Giang như trên để thấy được rằng, Phật giáo Bắc tông đã hiện diện ở Kiên Giang khá lâu đời. Theo thời gian, Phật giáo Bắc tông ở Kiên Giang tiếp tục có sự phát triển cùng với sự phát triển của các tông phái Phật giáo cũng như các tôn giáo khác. Theo số liệu của Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang năm 2017, tình hình Phật giáo ở tỉnh Kiên Giang như sau:

Về tổ chức tôn giáo

Phật giáo ở tỉnh Kiên Giang có 01 Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh, 14 Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện, 202 tổ chức tôn giáo cơ sở (tương ứng với 202 cơ sở thờ tự). Trong đó chia ra: *Phật giáo Bắc tông* có 103 cơ sở; *Khất sĩ* có 23 cơ sở; *Phật giáo Nam tông Khmer* và *Nam tông Kinh* có 76 cơ sở (trong đó 75 cơ sở Phật giáo Nam tông Khmer, 01 cơ sở Phật giáo Nam tông Kinh).

Về thành phần chức sắc, chức việc và tín đồ

Hiện nay, Phật giáo tỉnh Kiên Giang có 492 tu sĩ (tỳ kheo), 353 nhà tu hành (14 thức xoa, 339 sa di); 9 Gia đình Phật tử với 247 đoàn sinh; tổng số tín đồ là 423.199 người (chiếm 24,89% dân số toàn tỉnh và chiếm 71,63% tín đồ tôn giáo trong tỉnh).

Trong đó:

Phật giáo Bắc tông: Chức sắc 237 người (2 hòa thượng, 6 thượng tọa, 122 đại đức; 3 ni trưởng, 9 ni sư, 95 sư cô); nhà tu hành 45 người (Sadi 31, Thức xoa 14); chức việc 34 tổ chức với 324 người; Gia đình Phật tử 9 đơn vị với 247 đoàn sinh; tín đồ 217.254 người (chiếm 12,77% dân số toàn tỉnh và chiếm 36,9% tín đồ các tôn giáo), trong đó: nam 64.799, nữ 152.455; người Kinh: 178.852, người Hoa: 20.592, người Khmer: 17.810.

Phật giáo Nam tông: Chức sắc 255 người (7 hòa thượng, 15 thượng tọa, 233 đại đức); nhà tu hành 310 người (sadi); chức việc 65 tổ chức với 1.385 người; tín đồ 205.945 người (chiếm 12,11% dân số toàn tỉnh và chiếm 34,80% tín đồ các tôn giáo trong tỉnh), trong đó: người Khmer 205.036, người Kinh 804, người Hoa 100.

2. Hoạt động giáo dục tăng ni

2.1. Các loại hình hoạt động giáo dục

Đào tạo tăng tài để hoằng dương Phật pháp, duy trì mạng mạch Phật giáo là một trong những nhiệm vụ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và Giáo hội Phật giáo tỉnh Kiên Giang nói riêng. Theo sát Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo tỉnh từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức, trong đó có thành lập Ban Giáo dục tăng ni và kiện toàn hệ thống giáo dục đào tạo Phật học, đồng thời, mở các hoạt động giáo dục như mở trường cơ bản, trường trung cấp Phật học, liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.

Về hệ thống giáo dục tăng ni tại trường trung cấp và sơ cấp

Năm 1991, trường Trung cấp Phật học tỉnh Kiên Giang chính thức được thành lập tại số 27 đường Cô Giang, phường Vĩnh Bảo,

thành phố Rạch Giá (trong khuôn viên chùa Phổ Minh) và đi vào hoạt động. Thành phần nhân sự của trường gồm: hiệu trưởng, hiệu phó, thủ quỹ và thường trực văn phòng. Tháng 5 năm 1991, Trường đã tổ chức khai giảng khóa I với số tăng ni sinh theo học là 50 vị. Để đảm bảo chương trình và chất lượng giáo dục đào tạo, thành phần ban giảng huấn ngoài các vị giảng sư trong tỉnh, còn có các giảng sư được mời từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác trong cả nước. Trang thiết bị đào tạo của trường khá hiện đại: phòng ngoại ngữ và tin học được trang bị audio video lab đồng bộ, hệ thống giáo trình được cập nhật thường xuyên, tra cứu tài liệu bằng hệ thống điện tử. Tăng ni sinh theo học dưới hai hình thức trực tiếp và gián tiếp. Trường cũng thường xuyên chú trọng công tác giáo dục, đào tạo đối với tăng ni, Phật tử ở các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống.

Trước thực tế số lượng tăng ni của Phật giáo tỉnh Kiên Giang chưa qua đào tạo cơ bản Phật học khá đông, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh từ năm 1992 đã mở trường cơ bản Phật học. Các khóa học và thi tốt nghiệp đã nhận được sự quan tâm và hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tôn giáo, Ban Dân tộc tỉnh, tăng ni các chùa, các ban quản trị và Phật tử.

Nội dung giáo dục ở bậc sơ cấp và trung cấp gồm Nội điển và Ngoại điển.

Phần Nội điển (giáo lý) bao gồm: Triết học, lịch sử Phật giáo Ấn Độ, lịch sử Phật giáo Trung Quốc, lịch sử Phật giáo Việt Nam, lược giải các Kinh Kim Cang, Viên Giác, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Thuật ngữ Phật giáo, Phật điển khái luận, mười tông phái Phật giáo, Bách pháp minh vô luận, Truyền đăng lục, Cao tăng truyện.

Phần Ngoại điển: Anh ngữ, Hán ngữ, tin học, thuật hùng biện, nghệ thuật viết văn.

Bên cạnh việc đào tạo tăng ni tại chỗ, Giáo hội Phật giáo tỉnh còn mở rộng việc đào tạo theo hình thức liên kết với cơ sở đào tạo

trong và ngoài nước, như: phối hợp mở một lớp thạc sĩ quản trị giáo dục tại Malaysia cho 13 vị tăng ni được quy hoạch là nhân sự kế thừa cho Giáo hội cấp tỉnh; một lớp cử nhân quản trị giáo dục tại Malaysia hệ vừa làm vừa học cho 15 vị được quy hoạch là nhân sự kế thừa lãnh đạo Giáo hội cấp huyện. Liên kết với trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, mở lớp cử nhân tôn giáo học tại chùa Phật Quang cho 121 vị theo học.

Đa dạng hình thức đào tạo còn thể hiện ở các hình thức, như: các tăng ni tự tu học tại các tự viện; mở các lớp đào tạo theo chuyên đề về nghiệp vụ trụ trì; tu học, sinh hoạt tại các tự viện; các hoạt động cộng đồng; các oai nghi tế hạnh; thực tập thiền quán, v.v...⁶.

Từ năm 2012 đến nay, hàng năm Thường trực Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Kiên Giang đều mở các khóa bồi dưỡng trụ trì dài hạn, mỗi tháng học hai ngày và hai khóa tập huấn cho các phó trụ trì, Ban Quản trị chùa Phật giáo Nam tông, đã có 210 vị tham dự.

Ngoài công tác bồi dưỡng trụ trì hàng năm cho tăng ni các chùa trong tỉnh, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Tỉnh còn bồi dưỡng kiến thức thế học cho các trụ trì, nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và hướng dẫn tăng ni, Phật tử sinh hoạt, tu học theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, pháp luật Nhà nước, nâng cao trình độ Phật pháp và cập nhật, nắm bắt những thông tin theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Giáo hội, tổng cộng đã có 155 vị tham dự. Nhiều lớp tập huấn dành cho tăng ni trụ trì về các chuyên đề, như: đào tạo nhân sự; quản trị nhân sự; lập kế hoạch; hoạt động nhóm; an ninh quốc phòng; bảo vệ môi trường; chính sách và pháp luật có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; kỹ năng vận động và công tác dân vận; nghiệp vụ hành chính; nghiệp vụ thư ký và viết tin; v.v...⁷.

2.2. Kết quả đạt được

Với nhiều hình thức đào tạo, từ đào tạo tại chỗ đến cử đi học ở các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước, một đội ngũ tăng tài thế hệ mới của Phật giáo tỉnh Kiên Giang được hình thành. Đến

năm 2017, số tăng ni đang theo học và đã tốt nghiệp các trường Phật học, thế học trong và ngoài nước đạt được kết quả sau: tiến sĩ 02 vị, thạc sĩ 15 vị, cao cấp giảng sư 08 vị, cử nhân Phật học và thế học 106 vị, nghiên cứu sinh 06 vị. Phật giáo Nam tông có 09 vị đang là du học sinh ở khu vực châu Á; có 109 vị theo học trung cấp Pali Nam Bộ-Sóc Trăng.

Về phương diện tu học, đội ngũ tăng ni Giáo hội Phật giáo tỉnh Kiên Giang không chỉ “thuần thành” về Phật học mà còn nghiêm trì giới luật, đặc biệt tu trì thân giáo, điều hành hoạt động Phật sự từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở thông suốt. Các vị trụ trì cũng như phó trụ trì quản lý chùa tốt hơn, đi vào nền nếp, bảo đảm chính tín, không để xảy ra việc lợi dụng tôn giáo để trục lợi. Chưa có tăng ni nào vi phạm giới luật cũng như pháp luật Nhà nước. Tất cả đều tinh tiến trong tu học và tu hành, thực hiện tốt phương châm: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đề ra.

Về phương diện thế học, tăng ni nắm vững được quan niệm chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo; quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Qua các lớp chuyên đề ngắn ngày, tăng ni của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang được quán triệt, nắm bắt được pháp luật, các văn bản của Nhà nước cũng như địa phương quy định về các hoạt động tôn giáo. Vì vậy, ở Kiên Giang với Phật giáo cho đến thời điểm hiện tại chưa xảy ra điểm nóng cũng như các vụ việc phức tạp về tôn giáo. Một số vụ việc, đặc biệt liên quan về đất đai, cơ sở thờ tự, Ban Trị sự Phật giáo cấp tỉnh, huyện, thành phố cùng với nhà sư trụ trì đều hợp tác với chính quyền các cấp, giải quyết ổn thỏa.

3. Hoạt động giáo dục thanh, thiếu niên

Tương tự như hoạt động giáo dục tăng ni, hoạt động giáo dục thanh, thiếu niên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang rất phong phú, đa dạng, như: trường mầm non, trường phổ thông, trường dạy nghề.

3.1. Giáo dục mầm non và phổ thông

Trong lĩnh vực giáo dục mầm non và phổ thông thì Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang là một điển hình trong giáo dục thanh, thiếu niên của Phật giáo tỉnh Kiên Giang. *Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang* ra đời từ hoài bão của Tiến sĩ, Thượng tọa Thích Minh Nhẫn vào năm 2002. Khởi đầu của Trung tâm là Trường Tình thương Phật Quang được tổ chức tại chùa Phật Quang (thành phố Rạch Giá). Năm học đầu tiên, trường mở từ lớp Một đến lớp Ba, nhận nuôi dạy 96 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gồm: trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ, không còn người thân nuôi dưỡng; trẻ mồ côi cha hoặc mẹ, người không đủ sức nuôi dạy; trẻ lang thang bụi đời, bị cha mẹ bỏ rơi không nơi nương tựa. Qua bốn năm hoạt động thử nghiệm, Trường Tình thương Phật Quang được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang công nhận và đổi tên là Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang, có con dấu riêng, được Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tỉnh quản lý về mặt chính sách và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang quản lý về chuyên môn. Đến nay, Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang đã thu nhận và nuôi dạy trên 197 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong tỉnh.

Năm 2013, Trung tâm nhận được sự ủng hộ của “Quỹ sống để yêu thương Việt Nam” để hình thành nên Nhà trẻ Nhân Ái thuộc Trung tâm, tức là mở thêm loại hình mẫu giáo bán trú miễn phí tại chùa Phật Quang. Nhà trẻ Nhân Ái nhận nuôi dạy 58 trẻ trong độ tuổi nhà trẻ - mẫu giáo từ 13 tháng tuổi đến 5 tuổi; các em được nuôi dạy bán trú từ 07 giờ đến 17 giờ. Nhờ đó, các gia đình nghèo đã bớt đi phần nào khó khăn⁸.

Sau 15 năm (2002 - 2017), hoạt động giáo dục tại Trung tâm đã chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở 5 cấp học: giáo dục mầm non; tiểu học; trung học cơ sở; trung học phổ thông và bậc trung cấp, cao đẳng, đại học. Thành tựu về phương diện giáo dục và an sinh xã hội tại Trung tâm sơ lược như sau: Năm học 2013 - 2014 đã thu nhận 166 trẻ; năm học 2014 - 2015 là 189 trẻ; năm học 2015 - 2016 và

2016 - 2017 là 202 trẻ, ở 5 cấp học; trong đó, 104 học sinh từ lớp Một đến lớp Mười hai; 92 trẻ cấp học nhà trẻ - mẫu giáo và có 06 em đang theo học bậc đại học và cao đẳng nghề. Tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi về học lực hàng năm đều tăng: 36,7% ở năm học 2013 - 2014; 51,1% ở năm học 2014 - 2015 và 67,4% ở năm học 2015 - 2016. Coi trọng chất lượng giáo dục ở bậc tiểu học đóng vai trò quan trọng và là nền tảng cho các bậc học tiếp theo, nên từ năm học 2014 - 2015 đến nay, Ban Giám đốc Trung tâm đều có kế hoạch phối hợp với Ban Giám hiệu của trường tiểu học Tân Hưng triển khai thực hiện chương trình cải cách giáo dục thí điểm dạy theo chương trình VNEN, giúp trẻ phát triển kỹ năng chủ động tích cực trong học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tạo cơ hội cho học viên được học tập trong điều kiện cụ thể, nhằm hỗ trợ cho các em phát triển ở tất cả các lĩnh vực. Đối với lớp học mầm non 100% trẻ được theo dõi, đánh giá phát triển tốt. Đối với trẻ 5 tuổi: 85% - 90% trẻ đạt được 95 - 110/120 chỉ số đánh giá ở các lĩnh vực. Trong đó, có 95,7% trẻ phát triển về nhận thức, ngôn ngữ và toán; và 91% phát triển ở các lĩnh vực khác còn lại. Từ năm 2013 - 2016, đã có 38 trẻ hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục mầm non và được chuẩn bị tâm thế tốt để bước vào lớp Một. Tỷ lệ trẻ đạt danh hiệu Bé ngoan và Bé ngoan xuất sắc hàng năm cũng được tăng: 33% - 71% - 80%. Tỷ lệ Bé chuyên cần đạt từ 90 - 96%. Tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng hàng năm đều được giảm từ 20,7% năm học 2013 - 2014 xuống còn 13,7% năm học 2014 - 2015 và 8,5% ở năm học 2015 - 2016. Hàng năm, Trung tâm đều tuyển chọn 10 em học sinh giỏi toàn diện tham dự trại hè “Ước mơ hồng” do các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long tổ chức. Năm học 2015 - 2016 có một học sinh lớp 6 - em Phạm Tuấn Kiệt, đạt giải nhất cấp huyện và giải khuyến khích cấp tỉnh về môn toán Violympic bằng tiếng Việt trên Internet⁹.

Nhìn từ góc độ an sinh xã hội, Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang, trong 15 năm qua đã nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục gần 1.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đã chung tay chia sẻ

cùng với xã hội, địa phương trong việc đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ, góp phần cho công tác an sinh xã hội, bảo vệ quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Mười lăm năm qua (2002 - 2017), có thể tạm rút ra một số đặc điểm trong hoạt động của Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang như sau: *Thứ nhất*, đây là trung tâm hoạt động có chiều sâu, có cách làm từ thiện giải quyết tận gốc rễ của vấn đề, là hoạt động từ thiện “giúp cần câu chứ không cho con cá”. Vì vậy, Trung tâm đã mang lại kết quả khả quan, có thể thay đổi tương lai cho một bộ phận trẻ em thiệt thòi. *Thứ hai*, xuất phát từ nhận thức trên, người sáng lập Trung tâm đã đề ra một chương trình hành động dựa trên hai yếu tính căn bản của Phật giáo là tinh thần từ bi và trí tuệ. Từ hai yếu tính này, một kế hoạch dài hạn đã được triển khai, vừa mang tính khoa học, logic, lại vừa được tiếp cận một phương pháp sư phạm đúng đắn, trong đó đặc biệt chú trọng đến tâm sinh lý học và việc giáo dục đạo đức, giúp định hình nhân cách cho đối tượng được đào tạo ngay từ lớp đầu tiên. Thượng tọa Thích Minh Nhẫn đã chủ trương: Trong môi trường giáo dục của Phật giáo, các em không những được chăm sóc đầy đủ về thể chất mà còn được học tập, giáo dục các nội dung về đạo đức xã hội. *Thứ ba*, Trung tâm đã thực hiện đúng phương châm của Thượng tọa Thích Minh Nhẫn khi thành lập trường, đó là điểm trường tình thương này không chỉ đơn thuần là nơi chăm sóc và quản lý trẻ, mà còn là môi trường cho các em phát triển toàn diện về mọi mặt, đồng thời là bước đệm cần thiết để hình thành nhân cách và phát triển nguồn nhân lực con người trong tương lai.

Có được thành tựu như trên, không thể không ghi nhận vai trò của Thượng tọa Tiến sĩ Thích Minh Nhẫn, người thầy sáng lập trường và sau này là Trung tâm. Vào thời điểm thành lập, vấn đề thủ tục hành chính gặp rất nhiều khó khăn bởi quy định của Nhà nước, bởi quy chế hoạt động. Với sự quyết tâm, Thượng tọa Thích Minh Nhẫn và cả hệ thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang đã tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét và

được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 03/8/2006 về việc cho phép Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang có chức năng tiếp nhận, tổ chức quản lý, nuôi dưỡng các trẻ em mồ côi bị mất nguồn nuôi dưỡng, không nơi nương tựa. Trong những chặng đường tiếp theo (2006-2012), với nhiều khó khăn thách thức về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân viên, kinh phí hoạt động... nhưng với tinh thần trách nhiệm và sự đoàn kết thống nhất của Ban Giám đốc và cán bộ nhân viên Trung tâm, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành liên quan, Trung tâm đã tổ chức thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho 197 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo chế độ nội trú miễn phí ở ba cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) một cách hiệu quả.

3.2. Giáo dục dạy nghề

Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang đã phối hợp với Tỉnh đoàn mở lớp dạy nghề, như: sửa chữa điện thoại di động, có 60 học viên theo học; sửa chữa xe mô tô có 40 học viên theo học; lớp dạy cắt may có 25 học viên theo học; lớp nuôi trồng thủy sản và trồng nấm linh chi để nhân rộng mô hình cho Phật tử, tạo thêm thu nhập cho gia đình; kết quả có 100% học viên đạt yêu cầu và được cấp giấy chứng nhận. Qua lớp học, học viên được trang bị những kiến thức cơ bản, trước hết là phục vụ cho bản thân, đồng môn, tự viện của mình đang tu tập; sau đó, nếu có điều kiện thì học thêm, để nâng cao kiến thức và hướng dẫn lại cho các em ở Trung tâm. Tổng kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ 432 triệu đồng, số kinh phí còn lại Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang hỗ trợ¹⁰.

4. Một số vấn đề đặt ra

4.1. Vấn đề đặt ra đối với giáo dục tăng ni

Cơ sở vật chất, phương tiện dạy và học chưa đảm bảo; phương pháp sư phạm của đội ngũ giảng sư chưa phong phú; độ tuổi tăng ni sinh mỗi khóa không đồng đều, ảnh hưởng đến việc tiếp thu bài

giảng. Chương trình đào tạo Phật giáo hiện nay thiên về đào tạo tri thức, chưa quan tâm đúng mức tới việc tu tập tâm linh Phật pháp. Một bộ phận tăng ni còn chú trọng bằng cấp trong khi chất lượng đạo hạnh trang nghiêm, tinh thần dấn thân vô úy của Phật giáo chưa tương xứng với bằng cấp đã có.

Tiếp tục đa dạng các hình thức giáo dục, lấy giáo dục tại các cơ sở giáo dục Phật giáo làm then chốt, đồng thời coi trọng việc tự tu tập, hành trì Phật pháp của mỗi cá nhân tại các tự viện.

Ban Giáo dục Phật giáo tỉnh cần có kế hoạch cụ thể để thống nhất chương trình học đối với các lớp sơ cấp, trường trung cấp, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tại các cơ sở giáo dục Phật giáo theo Nghị quyết Đại hội Phật giáo tỉnh. Lưu tâm đến sự rèn luyện đạo đức, kỷ luật trong học tập, giữ gìn những giá trị truyền thống Phật giáo. Thường xuyên thăm viếng các cơ sở giáo dục Phật giáo để tìm hiểu tình hình, giúp đỡ và hướng dẫn việc giáo dục đào tạo. Có kế hoạch cụ thể đối với tăng ni, tự viện về ủng hộ vật chất để duy trì hoạt động giáo dục của Tỉnh hội, Thành hội Phật giáo. Gây quỹ học bổng để cùng Ban Giáo dục tăng ni Trung ương hỗ trợ cho tăng ni sinh trong nước, du học nước ngoài và một số trường lớp có nhiều khó khăn về tài chính.

Triển khai chương trình tu học và huấn luyện đã được tu chính, nhằm thực hiện tốt việc sinh hoạt, tu học, trau dồi đạo đức, phẩm hạnh cho huynh trưởng và đoàn sinh; Chú trọng đến công tác phụ trách câu lạc bộ thanh, thiếu niên Phật tử; Tổ chức những lớp giáo lý và sinh hoạt cho tuổi trẻ tại các chùa, tự viện; Quan tâm những nội dung thuyết giảng: Phật Pháp, khóa tu thiền, đạo tràng niệm Phật, bát quan trai, một ngày an lạc, Phật thất, thiền thất;... Giáo dục đào tạo đội ngũ tăng ni trẻ có đạo hạnh, năng lực, trình độ, vững vàng trong quan điểm, thâm hiểu giáo pháp, có kiến thức chuyên sâu và chuyên môn cao đáp ứng sự phát triển của Giáo hội trong tình hình mới. Tổ chức các khóa bồi dưỡng trụ trì, biên soạn tài liệu huấn luyện trụ trì để phục vụ cho công tác bồi dưỡng do Trung ương và Tỉnh hội, Thành hội Phật giáo tổ chức.

4.2. Vấn đề đặt ra đối với việc thành lập cơ sở từ thiện xã hội, nuôi dạy trẻ em nghèo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về *Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*, trong đó có nội dung chú trọng cải thiện đời sống, lao động và học tập của thanh niên, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Tăng cường các hoạt động phối hợp liên ngành để thống nhất hướng dẫn, thực hiện các biện pháp, tháo gỡ vướng mắc cho các cơ sở thực hiện thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp xã hội theo đúng quy định.

Tăng cường công tác phối hợp giữa ngành Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Tôn giáo và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức tôn giáo với chính quyền các cấp trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội nói chung và các cơ sở của các cá nhân, tổ chức tôn giáo.

Tiếp tục xã hội hóa công tác từ thiện xã hội trong lĩnh vực mầm non của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang nói riêng là một trong những giải pháp chiến lược về an sinh xã hội mang tính lâu dài, bền vững, góp phần nâng cao thể chất và phẩm chất cho thế hệ tương lai. Trước những lợi thế đang sở hữu về mặt tổ chức, về tính nhất quán, về nhân sự và tiềm năng huy động nguồn lực thì mọi hoạt động xã hội hóa công tác từ thiện xã hội mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang tham gia sẽ là cơ hội để Phật giáo ở Kiên Giang đóng góp nhiều hơn nữa vì mục đích an sinh xã hội để cộng đồng Giáo hội Phật giáo Việt Nam gieo duyên sâu rộng trong đời sống xã hội.

Kết luận

So với một số Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành phố trong cả nước, thì giáo dục Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang có chậm hơn bởi các lý do khác nhau. Thực hiện Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Trị sự

Giáo hội Phật giáo tỉnh Kiên Giang sớm nhận thức ra điều đó. Sau khi thành lập năm 1991, trường Trung cấp Phật học của tỉnh mau chóng đi vào hoạt động. Một năm sau, với việc mở trường Phật học cơ bản, hệ thống đào tạo cũng như chương trình đào tạo nội điển và ngoại điển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang từng bước được hoàn thiện. Giáo dục Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang theo thời gian đã trở nên đa dạng về hình thức đào tạo và về cơ sở đào tạo. Nhờ đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang có được một đội ngũ tăng tài đảm đương đạo pháp.

Cùng với việc giáo dục tăng ni là việc giáo dục thanh, thiếu niên. Công việc này trước hết thuộc về Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang. Hàng trăm em đã được Trung tâm nuôi dưỡng, dạy dỗ, cung cấp kinh phí học tập ở các cấp học phổ thông, học nghề và các cấp học cử nhân, cao đẳng. Phần lớn các em đã vào đời, có công ăn việc làm ổn định.

Những thành tựu đạt được trên lĩnh vực giáo dục đã và đang tạo đà cho đội ngũ tăng ni của Phật giáo Kiên Giang vững bước trên con đường “duy tuệ thị nghiệp”. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Xem thêm: Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Thị Bích Thủy (2018), Đa dạng tôn giáo ở Tây Nam Bộ (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Kiên Giang), *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
- 2 Xem thêm trên:
[https://vi.wikipedia.org/wiki/Chùa_Hang_\(Kiên_Giang\)#cite_ref-1](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chùa_Hang_(Kiên_Giang)#cite_ref-1)
- 3 Một số nhà nghiên cứu cho rằng, Mạc Cửu thần phục chúa Nguyễn năm 1714, nhưng năm 2008 tại thị trấn Hà Tiên diễn ra lễ kỷ niệm 300 năm (1708-2008) thành lập trấn Hà Tiên nên giả thuyết Mạc Cửu thần phục chúa Nguyễn năm 1708 có tính thuyết phục hơn. Xem thêm tại https://vi.wikipedia.org/wiki/Mạc_Cửu#cite_ref-10
- 4 Thượng tọa Thích Giác Phước (chủ biên, 2002), *Lược sử những ngôi chùa ở Kiên Giang*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 91-93.
- 5 *Di tích chùa Sắc tứ Tam Bảo Kiên Giang*, trên <https://dulichvietnam.com.vn/di-tich-chua-sac-tu-tam-bao-kien-giang.html>, update 20/3/2015; *Thăm chùa Tam Bảo - Nơi ra đời của tạp chí Tiến hóa*, trên <https://dulich.petrotimes.vn/tham-chua-tam-bao-noi-ra->

- doi-cua-tap-chi-tien-hoa-564725.html, update 22/02/2020; *Chùa Sắc tứ Tam Bảo - Kiên Giang*, trên <https://giacngo.vn/PrintView.aspx?Language=vi&ID=7F5643>
- 6 Số liệu của Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang năm 2017.
 - 7 Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Kiên Giang lần thứ IX, nhiệm kỳ 2017-2022.
 - 8 Từ Thành Đạt (Thích Minh Nhẫn) (2016), *Hoạt động giáo dục tại Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang - Quá trình hình thành và phát triển*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 475.
 - 9 *Phật giáo Kiên Giang với hoạt động công tác xã hội - từ thiện nhân đạo và giáo dục thanh thiếu niên*, trong Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Kiên Giang lần thứ IX, nhiệm kỳ 2017-2022, Kiên Giang, 2017, tr. 51-67.
 - 10 Tổng kết hoạt động Phật sự của Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Kiên Giang năm 2007.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 16/10/1990 *Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới*, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 10/01/2018 *về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới*, Hà Nội.
4. Ban Tôn giáo Chính phủ (2004), *Một số văn bản pháp luật liên quan đến chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, từ thiện nhân đạo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Nguyễn Hồng Dương (2016), *Quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Từ Thành Đạt (Thích Minh Nhẫn) (2016), *Hoạt động giáo dục tại Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang, quá trình hình thành và phát triển*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, tu chính lần thứ VI, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang (2017), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Kiên Giang, nhiệm kỳ 2017 2022*, Rạch Giá.
9. Thượng tọa Thích Giác Phước (chủ biên, 2002), *Lược sử những ngôi chùa ở Kiên Giang*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Thượng tọa Thích Minh Nhẫn (2017), *Mười lăm năm - một chặng đường - Trung tâm Từ thiện Phật Quang - nơi thơm mát yêu thương*, Trung tâm Từ thiện xã hội Phật Quang.

Abstract**EDUCATIONAL ACTIVITIES OF THE BUDDHIST SANGHA
OF VIETNAM IN KIEN GIANG PROVINCE AT PRESENT:
ACHIEVEMENTS AND PROBLEMS****Nguyen Quoc Hoang***Department of Religious Studies
University of Social Sciences and Humanities
VNU, Hanoi*

The educational activities of the Buddhist Sangha of Vietnam in general and the Buddhist Sangha of Vietnam in Kien Giang province in particular are diverse in many fields. However, they can be arranged two fields according to the object to be educated. They are monks and nuns and laypeople (mostly youth, teens). In each field, there are different forms of education and training. The monks and nuns receive the canonical education according to levels opened by the Buddhist Sangha of Vietnam in Kien Giang province. People receive general education and vocational training at the facilities opened by the provincial Buddhist Sangha or can study at national educational institutions. Buddhism in Kien Giang province has many sects such as Mahayana, Theravada (including Theravada Khmer and Theravada Kinh), Mendicancy, and Buddhism of the Chinese. In this article, the author refers to the educational activities of Mahayana belonging to the Buddhist Sangha of Vietnam in Kien Giang province.

Keywords: education; Mahayana; Kien Giang province.